TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:42/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn c ứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 311/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1983

Bị đơn: Phạm Thị C, sinh năm 1985

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1944

Cùng địa chỉ: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 01/02/2009; cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 26/01/2004; anh Nguyễn Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng con do chị C không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tổng giá trị tài sản chung theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc ngày 10/4/2018 là 204.424.000 đồng, Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị C thống nhất thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn C sở hữu các tài sản tương đương giá trị bằng tiền là 104.424.000 đồng gồm các tài sản:

01 nhà ở có hiện trạng móng cột dầm BTCT; tường bao che, ngăn phòng, xây gạch dày 100mm, chưa tô, nền tráng xi măng, không trần, mái lợp tole phiroximăng có diện tích 125m^2

01 chuồng trại chăn nuôi bò kết cấu cột BTCT, không vách, nền xi măng, mái lá diện tích 34,4m^2

01chuồng trại chăn nuôi heo (phần xây dựng trước) cột BTCT, nền xi măng, mái tole diện tích 60,9m^2

01 chuồng trại chăn nuôi heo (phần xây dựng sau) cột BTCT, nền xi măng, mái tole diện tích 64,6m^2

01 chuồng trại chăn nuôi heo (phần chưa lợp mái) cột BTCT, tường lửng, nền đất, chưa lợp mái, diện tích 38,4m^2

02 Hầm bioga (hầm tự hoại; hầm xây gạch) thể tích 2,65m^3

02 hầm tròn 0,9m^3 + thùng mủ

Phần cát bơm 228m^3

Cùng tọa lạc ấp K, xã K, huyện M, tỉnh B. (Các tài sản trên do anh C đang quản lý, sử dụng)

Chị Phạm Thị C được sở hữu số tiền 100.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao lại cho chị khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Các bên trình bày không có nên không đề cập

Chi phí định giá 400.000 đồng. Buộc anh C, chị C mỗi người chịu 200.000 đồng, số tiền trên chị C đã nộp xong nên buộc anh C phải hoàn trả lại cho chị C số tiền 200.000 đồng.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu nên phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008811 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên anh C được nhận lại 150.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Văn C phải nộp 2.611.000 đồng.

Chị Phạm Thị C phải nộp 2.500.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.375.000 đồng tại biên lai thu số 0009009 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên chị C được nhận lại 1.875.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân
Số 76 Quyển số 01/2000 (1b);
- Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đỉnh